

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1572* /QĐ- UBND

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Lộc,
tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của UBND huyện Vĩnh Lộc tại Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2019; của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 2222/SXD-QH ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, quy mô ranh giới lập quy hoạch:

Diện tích khu vực lập quy hoạch: 157,72 km², thuộc địa giới hành chính toàn bộ huyện Vĩnh Lộc, bao gồm 16 đơn vị hành chính, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Thạch Thành;
- Phía Nam giáp huyện Yên Định;
- Phía Tây giáp huyện Cẩm Thủy;
- Phía Đông là huyện Hà Trung.

2. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 định hướng đến năm 2030; Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII và Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Vĩnh Lộc lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2015 – 2020; thống nhất với các quy hoạch ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc.

- Phát huy các tiềm năng, thế mạnh của huyện để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, khai thác có hiệu quả mối quan hệ nội ngoại vùng, quan hệ trong nước, đưa Vĩnh Lộc trở thành huyện tiên tiến, có nền kinh tế phát triển với tỷ trọng dịch vụ du lịch – công nghiệp vượt trội.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản Văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ; kết nối các điểm tham quan di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh để xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử đặc biệt của khu vực Bắc Trung bộ.

- Xây dựng cấu trúc không gian vùng lãnh thổ, liên kết đô thị, điểm dân cư nông thôn, liên kết các cực tăng trưởng kinh tế, đảm bảo phát triển cân đối hài hòa giữa đô thị và nông thôn; đảm bảo tính ổn định, phát triển bền vững; kết hợp chặt chẽ với đảm bảo an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường.

- Là cơ sở để triển khai lập các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng nông thôn và quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng. Xây dựng các chương trình phát triển đô thị.

3. Tính chất, chức năng, vai trò của vùng:

- Là trung tâm du lịch quốc gia, của tỉnh Thanh Hóa với sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử;

- Là vùng phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản, trong đó thế mạnh là phát triển dịch vụ du lịch và công nghiệp.

4. Yêu cầu về dự báo sơ bộ quy mô vùng.

4.1. Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng khu vực nghiên cứu lập quy hoạch là 82.472 người (tài liệu Niên giám thống kê huyện Vĩnh Lộc năm 2017). Dân số đến tháng 12/2018 là 85.024 người (số liệu thu thập tại chi cục thống kê huyện).

- Dự báo dân số đô thị và tỷ lệ đô thị hóa:

+ Dự báo đến năm 2030: Dân số toàn huyện khoảng 98.066 người, dân số đô thị khoảng 37.000 người, tỷ lệ đô thị hóa 38%.

+ Dự báo đến năm 2040: Dân số toàn huyện khoảng 110.550 người, dân số đô thị khoảng 44.200 người, tỷ lệ đô thị hóa 40%.

4.2. Quy mô đất đai:

- Hiện trạng diện tích tự nhiên vùng huyện Vĩnh Lộc 15.772,04 ha, hiện trạng đất xây dựng đô thị khoảng 80 ha.

- Dự báo đến năm 2030: Đất xây dựng đô thị khoảng: 400 - 600ha.

- Dự báo đến năm 2040: Đất xây dựng đô thị khoảng: 800 - 1000ha.

(Các chỉ tiêu dự báo yêu cầu phải được luận chứng cụ thể trong quá trình lập quy hoạch)

4.3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo các khu vực đô thị đạt tối thiểu tiêu chuẩn chất lượng của đô thị loại V, các khu dân cư nông thôn đáp ứng các tiêu chí về nông thôn mới.

5. Nội dung yêu cầu nghiên cứu:

Nội dung yêu cầu nghiên cứu đồ án quy hoạch xây dựng vùng thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và các yêu cầu cụ thể sau:

5.1. Cơ cấu phát triển không gian

- Dự báo phát triển không gian vùng, những xu thế phát triển mới, các dự báo phát triển kinh tế vùng Bắc Trung Bộ và của tỉnh; nhận dạng những tác động đến quy hoạch vùng huyện Vĩnh Lộc.

- Đề xuất định hướng phát triển không gian vùng trên cơ sở phân vùng chức năng các vùng phát triển đô thị - du lịch – công nghiệp – nông nghiệp và nông thôn.

- Đối với trung tâm huyện thị trấn huyện lỵ: Là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa của cả huyện, tập trung các hoạt động thương mại. Làm rõ quan điểm, nguyên tắc, tiêu chí cho các giải pháp định hướng phát triển không gian vùng đô thị trung tâm làm tiền đề cho nghiên cứu quy hoạch sau này.

- Đối với trục động lực phát triển: được xây dựng trên cơ sở các trục giao thông chính theo hướng Bắc - Nam (quốc lộ 45) và Đông Tây (quốc lộ 217).

5.2. Hệ thống đô thị, nông thôn và các khu chức năng

a) Về đô thị:

- Phát triển đô thị theo các quy hoạch đã được duyệt (đô thị thị trấn Vĩnh Lộc).

- Nghiên cứu điều chỉnh mở rộng đô thị thị trấn Vĩnh Lộc trên tổng thể ranh giới đồ án Quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị di tích thành nhà Hồ và vùng phụ cận gắn với bảo tồn và phát triển du lịch; phát triển mới đô thị Bồng.

- Nghiên cứu định hướng phân bố hệ thống đô thị, hình thái phát triển đô thị với đô thị trung tâm.

b) Các khu chức năng:

- Đối với vùng sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Hiện nay, trên địa bàn huyện có 3 cụm công nghiệp, cụm kinh tế tổng hợp với diện tích 81,32ha gồm:

+ Cụm công nghiệp Vĩnh Minh diện tích 30ha với ngành nghề chủ yếu là sản xuất, chế tác, trưng bày sản phẩm tiêu thụ công nghiệp nghề đá, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí và các ngành nghề khác có liên quan;

+ Cụm công nghiệp vừa và nhỏ Vĩnh Hòa diện tích 42,83ha;

+ Cụm kinh tế tổng hợp Vĩnh Long diện tích 8,49ha.

Đề xuất các cụm công nghiệp gắn với cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề như làng Mai xã Vĩnh Minh, làng nghề chè lam Phú Quảng, làng nghề đan chao đèn lồng xã Vĩnh Hòa...

- Đối với các khu sản xuất nông nghiệp: Đề xuất các khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu chăn nuôi tập trung, khu nuôi trồng tạo ra các vùng sản xuất chuyên canh, sản xuất tập trung theo hướng phát triển các sản phẩm có tiềm năng thế mạnh của từng địa phương.

- Đối với vùng phát triển du lịch: Tập trung phát huy thế mạnh Di sản văn hóa thế giới thành nhà Hồ, gắn với làm tốt công tác quy hoạch, tu bổ, tôn tạo các di tích trên địa bàn, tạo tính kết nối tour, tuyến, tăng cường quảng bá, phát huy giá trị các di tích, phát triển các sản phẩm địa phương phục vụ du lịch, tạo sự phong phú, đa dạng, bản sắc riêng cho du lịch của huyện.

- Xác định các khu chức năng khác như: khu bảo tồn, khu di tích, lịch sử văn hóa, khu nghiên cứu đào tạo, vv...

c) Về phát triển nông thôn:

- Xác định các khu vực nông nghiệp, các khu sinh thái ngoại thành theo hướng sản xuất lương thực, thực phẩm sạch, năng suất chất lượng cao như vùng rau an toàn; chăn nuôi tập trung gắn với các trung tâm dịch vụ và các điểm dân cư nông thôn tại xã.

- Đề xuất mô hình khu dân cư nông thôn điển hình theo tiêu chuẩn nông thôn mới có nghiên cứu bổ sung tiêu chí đặc thù của huyện.

5.3. Hệ thống hạ tầng xã hội cấp vùng

- Nghiên cứu xác định vị trí, quy mô khu hành chính – chính trị huyện, trung tâm văn hóa – thể thao huyện phù hợp với định hướng phát triển.

- Tiếp tục xây dựng phát triển các cơ sở giáo dục – đào tạo cấp vùng hiện có, nghiên cứu phát triển thêm các trung tâm đào tạo nghề gắn với các Cụm công nghiệp và dịch vụ cấp vùng.

- Hệ thống các công trình dịch vụ - thương mại bố trí đa dạng gắn với các trục đường chính, khu du lịch, gồm: các trung tâm thương mại, các công trình dịch vụ hỗn hợp cấp vùng, chợ cấp vùng.

5.4. Yêu cầu về định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng

a) Về định hướng giao thông:

- Các tuyến giao thông đối ngoại cấp quốc gia gồm: Quốc lộ 217, Quốc lộ 45.

- Các tuyến đường tỉnh gồm: 516B, 523C và 522.

- Phân tích mô hình giao thông, xác định khung giao thông vùng, các công trình đầu mối giao thông quan trọng liên kết vùng kinh tế, trực động lực kinh tế đã chọn.

Lựa chọn khung giao thông để phát triển các vùng mới, các trung tâm đô thị mới, tạo mối liên hệ hợp lý giữa đô thị với vùng và liên kết các hành lang giao thông của tỉnh.

b) Về định hướng chuẩn bị kỹ thuật:

- Phân tích đánh giá địa hình, các biến động về địa chất, cảnh báo các vùng cấm, hạn chế xây dựng.

- Đề xuất khung các công trình đầu mối về thoát nước mặt, xác định các lưu vực, hướng thoát nước chính và các công trình tiêu thoát nước đầu mối. Các giải pháp giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Xác định các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động và quản lý, giám sát để đảm bảo phát triển bền vững.

c) Về định hướng quy hoạch cấp nước:

- Hệ thống thoát nước, nhất là hệ thống thoát nước thải sinh hoạt của địa phương hiện nay vẫn chưa được quy hoạch và phát triển một cách đồng bộ, vẫn là thoát nước tự nhiên, chảy thẳng ra sông hồ và tự ngấm gây ô nhiễm môi trường. Vấn đề này cần phải được chính quyền địa phương quan tâm, sớm giải quyết.

- Quy hoạch cần đánh giá tài nguyên nước mặt, nước ngầm, nghiên cứu quy mô và công suất các công trình đầu mối nước. Tính toán bổ sung nhu cầu cấp nước cho các khu vực dự kiến là đô thị huyện lỵ, đô thị vệ tinh đến năm 2040. Đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước và công trình đầu mối, đặc biệt là nguồn nước ngầm.

d) Về định hướng quy hoạch cấp điện:

Hiện nay trên địa bàn huyện được cấp điện từ 3 tuyến:

- Tuyến 35 KV từ trạm 110 kv Yên Phong - Yên Định theo lộ 376 qua các xã Vĩnh Ninh - Trạm trung gian núi Đún xã Vĩnh Thành đi xã Vĩnh Long và đi huyện Thạch Thành cung cấp điện cho 12 xã và thị trấn.

- Tuyến 10 kv từ trạm trung gian thị trấn Quán Lào - Yên Định qua xã Định Tân vượt sông Mã cấp điện cho các xã: Vĩnh Hùng, Vĩnh Tân, Vĩnh Minh, Vĩnh Thịnh, Vĩnh An.

- Tuyến 35 KV mới xây dựng năm 2003 theo lộ 375 từ trạm 110 kv Hà Ninh (Hà Trung) đi Vĩnh Thịnh - Vĩnh Hùng - Vĩnh Thành khép mạch vòng với lộ 376 của trạm 110 kv Yên phong - Yên Định tại xã Vĩnh Thành.

Tổng đường dây các cấp điện áp 35 kv – 10 - 0,6 kv là 180 km tổng số các trạm biến áp là 70 trạm, trong đó 1 trạm trung gian 35 kv dung lượng 2 x 2500 KVA, gần 70 trạm tiêu thụ, tổng dung lượng gần 11.000 KVA.

Quy hoạch cần nghiên cứu dự kiến bổ sung nhu cầu phụ tải điện bao gồm: phụ tải điện sinh hoạt, điện công trình công cộng, điện sản xuất đến năm 2040, điều chỉnh lưới truyền tải và phân phối điện theo nhu cầu phụ tải mới.

e) Về định hướng quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang:

- Bố trí hệ thống công trình xử lý nước thải tập trung cho các khu vực đô thị và vùng phụ cận; đảm bảo nước thải sinh hoạt và công nghiệp đạt chuẩn trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung;

- Chất thải rắn được tập trung về Khu xử lý chất thải rắn tập trung theo Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa tại xã Vĩnh Hòa và Vĩnh Thịnh;

- Dự báo điều chỉnh, bổ sung công suất, quy mô các trạm xử lý nước, trạm bơm cho các khu vực dự kiến phát triển đô thị giai đoạn đến năm 2040 và dài hạn đến năm 2070.

- Giai đoạn ngắn hạn bố trí các nghĩa trang phục vụ liên xã trở lên, dần dần đóng cửa các nghĩa địa nhỏ lẻ.

5.5. Yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược

- Đánh giá các vấn đề môi trường có phạm vi tác động lớn như việc đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông lớn trên địa bàn gây chia cắt các vùng sinh thái và ảnh hưởng môi trường.

- Đánh giá hiện trạng các nguồn gây ô nhiễm lớn; xác định các nội dung bảo vệ môi trường của quy hoạch ở quy mô cấp vùng (cấp nước vùng, giao thông vùng, xử lý chất thải ...)

- Dự báo xu hướng các vấn đề môi trường do tác động của phân bố đô thị, dân cư, các hoạt động kinh tế, mạng lưới hạ tầng kỹ thuật trong vùng, nêu các vấn đề môi trường đã và chưa được giải quyết trong đồ án quy hoạch. Đánh giá sự thống nhất giữa các quan điểm, mục tiêu quy hoạch xây dựng vùng và các quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường; dự báo, so sánh tác động môi trường của các phương án quy hoạch.

- Tổng hợp, đề xuất, sắp xếp thứ tự ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện các vấn đề môi trường còn tồn tại trong đồ án quy hoạch; đề xuất các vùng bảo vệ môi trường (rừng đặc dụng, hành lang xanh, vùng di sản...).

6. Hồ sơ sản phẩm.

6.1. Hồ sơ địa hình phục vụ lập quy hoạch

Sử dụng bản đồ địa hình tỉnh Thanh Hóa tỷ lệ 1/100.000 sẵn có để thực hiện bản đồ vị trí và mối quan hệ liên vùng;

Sử dụng bản đồ số tỷ lệ 1/25.000 của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam có hiệu chỉnh, bổ sung để thực hiện hồ sơ quy hoạch.

6.2. Hồ sơ quy hoạch

a) Thành phần và nội dung hồ sơ bản vẽ:

- Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng: Vị trí, ranh giới của vùng, mối quan hệ về tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường có ảnh hưởng tới vùng quy hoạch. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

- Các sơ đồ hiện trạng vùng: Điều kiện tự nhiên; hiện trạng phân bố dân cư và sử dụng đất; hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường cấp vùng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.

- Các sơ đồ về phân vùng và định hướng phát triển không gian vùng: Xác định các vùng phát triển, bảo tồn, hạn chế phát triển, vùng cấm phát triển; tổ chức hệ thống các đô thị, các khu vực dân cư nông thôn; phân bố, xác định quy mô các không gian phát triển công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp; các vùng nghỉ ngơi du lịch, khai thác, bảo vệ thiên nhiên, tôn tạo, các vùng di tích lịch sử văn hóa và các chức năng khác, phân bố cơ sở kinh tế - kỹ thuật cấp vùng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.

- Các sơ đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật cấp vùng: Giao thông, cao độ nền, thoát nước mặt, cung cấp năng lượng, viễn thông, cấp nước, quản lý chất thải và nghĩa trang. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.

- Các bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

b) Phần văn bản gồm:

- Thuyết minh tổng hợp;
- Tờ trình xin phê duyệt quy hoạch;
- Dự thảo Quyết định, quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch;
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

6.3. Yêu cầu về hồ sơ

- Bản đồ minh họa trong thuyết minh thu nhỏ theo khổ giấy A3, in màu;

- Bản đồ dùng báo cáo thẩm định, phê duyệt, in màu theo tỉ lệ 1/25.000;
- Số lượng tài liệu dùng cho báo cáo thẩm định theo yêu cầu hội nghị.
- Hồ sơ trình duyệt lập thành 8 bộ in màu theo tỷ lệ, kèm theo 04 bộ hồ sơ màu in khổ A0 (chủ đầu tư, các cơ quan thẩm định quản lý), 04 đĩa CD ghi toàn bộ nội dung bản vẽ và các văn bản liên quan.

7. Kinh phí thực hiện: Giao UBND huyện Vĩnh Lộc tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán lập quy hoạch theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/04/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

8. Nguồn vốn lập quy hoạch:

- Nguồn vốn lập quy hoạch từ ngân sách huyện Vĩnh Lộc bố trí.

9. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan Chủ đầu tư và trình hồ sơ: UBND huyện Vĩnh Lộc.
- Cơ quan tổ chức thẩm định: Sở Xây dựng Thanh Hóa.
- Đơn vị lập quy hoạch: Lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành.

Thời gian thực hiện đồ án quy hoạch: Thời gian lập đồ án không quá 12 tháng kể từ ngày nhiệm vụ và dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- HI.(2019)QDPD_NV QHVVH Vĩnh Lộc.doc



Lê Anh Tuấn